

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2017

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Sớm.

2. Ông Ngô Hoàng Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 252/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị P**, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Số 252, đường Tân Phước, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày như sau: Chị P cùng với anh Nguyễn Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân năm 1980, nhưng cho đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc được một thời gian, dần dần về sau này thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân, do cả hai người có quan điểm sống khác nhau, nên thường bất đồng thường xuyên cãi vã với nhau, thậm chí còn bạo hành lẫn nhau. Dần đến, Chị P và anh Đ ly thân từ năm 2005 cho đến nay, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Giữa Chị P với anh Đ có 02 con người chung gồm: Nguyễn Đức P, sinh ngày 13/11/1981 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 01/01/1991.

Hiện tại, cả hai người con chung đã trưởng thành và đủ điều kiện tự lao động nuôi sống bản thân nên Chị P không có ý kiến gì về con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố khác cho anh Đ biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Trần Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị P đối với anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng giữa Chị P và anh Đ có hạnh phúc được một thời gian dài thì mới phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Theo Chị P trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai người có quan điểm sống khác nhau, nên thường bất đồng dẫn đến thường xuyên cãi vã với nhau, thậm chí còn bạo hành lẫn nhau dẫn đến Chị P với anh Đ ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Từ những mâu thuẫn này hai anh chị không tìm được biện pháp giải quyết để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng dẫn đến việc Chị P nộp đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án và đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho hai anh chị tìm được biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả, do anh Đ vắng mặt không lý do. Từ đó, xét thấy anh Đ không có thiện chí đoàn tụ, xét tình cảm vợ chồng giữa Chị P và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị P đối với anh Đ.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại, hai người con chung của Chị P với anh Đ đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Do không có yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị P đối với anh Nguyễn Văn Đ.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000073 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước do chị Trần Thị P đã nộp sang án phí để sung công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thiện Tâm